

BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT

Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

I. Sự cần thiết xây dựng Nghị định

1. Thực tế hoạt động

Hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới (Nhân dân tệ Trung Quốc (CNY), Kíp Lào (LAK), Riel Campuchia (KHR)) hiện nay được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg ngày 08/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý tiền của nước có chung biên giới (Quyết định 140) và Thông tư số 07/2001/TT-NHNN ngày 31/8/2001 của NHNN hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới và khu kinh tế cửa khẩu Việt Nam ban hành theo Quyết định 140 (Thông tư 07). Theo đó, công dân Việt Nam là cư dân biên giới, có địa điểm đặt bàn đổi tiền tại khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu và có vốn tiền mặt tối thiểu 50 triệu đồng được NHNN chi nhánh tỉnh biên giới xem xét, cấp giấy phép hoạt động bàn đổi tiền cá nhân. Về phạm vi hoạt động, bàn đổi tiền cá nhân được phép dùng đồng Việt Nam mua, bán đồng tiền của nước có chung biên giới.

Hoạt động của bàn đổi tiền cá nhân tại khu vực biên giới nhằm phục vụ nhu cầu thu đổi nhỏ lẻ tiền của nước có chung biên giới, chủ yếu để thanh toán cho nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa phục vụ đời sống sản xuất, kinh doanh buôn bán nhỏ của cư dân biên giới cũng như khách du lịch qua lại hai bên khu vực biên giới. Trong giai đoạn mạng lưới hoạt động của các ngân hàng tại khu vực biên giới còn chưa phát triển, hoạt động của bàn đổi tiền cá nhân đã tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của cư dân biên giới, khách du lịch và nhu cầu thanh toán xuất nhập khẩu tiểu ngạch, góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới.

Hiện nay, hệ thống ngân hàng thương mại tại khu vực biên giới đã mở rộng và phát triển mạnh mẽ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế khu vực biên giới. Nhu cầu về ngoại tệ để đáp ứng các mục đích hợp pháp của người dân được đáp ứng đầy đủ. Ngoài ra, trong thương mại biên giới, đặc biệt là thương mại biên giới giữa hai nước Việt Nam- Trung Quốc đã có nhiều thay đổi trong chính sách thương mại, chủ yếu chuyển dần từ hình thức tiểu ngạch sang chính ngạch. Do đó, việc thanh toán hàng hóa, dịch vụ thực hiện thanh toán hoàn toàn qua hệ

thống TCTD. Việc thanh toán hàng hóa, dịch vụ qua ngân hàng đã thu nhỏ quy mô hoạt động của bàn đổi tiền cá nhân. Cho đến nay, hoạt động của bàn đổi tiền cá nhân đã hoàn thành vai trò lịch sử.

Bên cạnh đó, trong thời gian từ 2020 đến nay, dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp đã làm ngừng trệ hoàn toàn hoạt động du lịch tại cửa khẩu biên giới, khách du lịch không được qua lại hai bên cửa khẩu biên giới giữa Việt Nam và các nước. Do đó, hầu hết bàn đổi tiền cá nhân tại khu vực biên giới tạm ngừng kinh doanh hoặc chấm dứt hoạt động.

2. Cơ sở pháp lý

- Cơ sở pháp lý hiện hành không còn quy định đề cấp phép mới bàn đổi tiền cá nhân:

Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN đã bãi bỏ thủ tục cấp phép thành lập bàn đổi tiền cá nhân. Trên cơ sở đó, Thông tư số 11/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của NHNN bãi bỏ quy định về điều kiện, thủ tục cấp phép thành lập bàn đổi tiền cá nhân tại Thông tư số 07/2001/TT-NHNN. Như vậy, đến nay không có quy định cho phép cá nhân được thành lập mới bàn đổi tiền của nước có chung biên giới.

- Không còn quy định cho phép hoạt động của bàn đổi tiền cá nhân: Khoản 1 Điều 36 Pháp lệnh Ngoại hối năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định: *Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối ở trong nước và nước ngoài sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.* Như vậy, Pháp lệnh Ngoại hối đã quy định rõ ngoài tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài, chỉ có các tổ chức mới được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối sau khi được NHNN chấp thuận.

- Hiện nay, hoạt động đại lý đổi ngoại tệ của tổ chức kinh tế (TCKT) được quy định tại Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của TCKT. Đây là hoạt động đổi các loại ngoại tệ không phải đồng tiền của nước có chung biên giới.

- Đồng thời để có cơ sở pháp lý cho việc xử lý vi phạm của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, dự thảo Nghị định bổ sung, sửa đổi quy định liên quan đến xử lý vi phạm quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

Xuất phát từ tình hình trên, việc NHNN xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2016/NĐ-CP và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP quy định các nội dung về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới là cần thiết để hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đổi tiền của nước

có chung biên giới, cũng như có cơ sở để quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động đối tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới.

II. Mục đích, định hướng xây dựng Nghị định

1. Mục đích

- Tạo hành lang pháp lý đầy đủ để cho phép TCKT làm đại lý đối tiền của nước có chung biên giới cho TCTD được phép nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn và yêu cầu quản lý tiền của nước có chung biên giới hiện nay.

- Tăng cường sự quản lý, giám sát Nhà nước đối với hoạt động đối ngoại tệ nói chung, đặc biệt là hoạt động đối tiền của nước có chung biên giới theo hướng tập trung về một đầu mối kiểm soát qua các TCTD.

2. Định hướng

- Hoàn thiện hành lang pháp lý đối với hoạt động đối ngoại tệ của TCKT.

- Đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đặc biệt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Đầu tư và Pháp lệnh Ngoại hối.

- Đảm bảo tính minh bạch, rõ ràng để tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng áp dụng phù hợp với quy định, chủ trương cải cách thủ tục hành chính.

- Phù hợp với mục tiêu, định hướng điều hành chính sách tiền tệ, ngoại hối và yêu cầu thực tiễn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn các tỉnh biên giới.

III. Một số nội dung chính tại dự thảo Nghị định

1. Đối tượng thực hiện hoạt động đối tiền của nước có chung biên giới

Để đảm bảo phù hợp với quy định tại Pháp lệnh ngoại hối, quy định pháp luật có liên quan và đáp ứng yêu cầu thực tiễn, dự thảo Nghị định quy định đối tượng được thực hiện hoạt động đại lý đối tiền của nước có chung biên giới là tổ chức kinh tế (TCKT) theo nguyên tắc TCKT làm đại lý đối ngoại tệ cho TCTD sau khi đáp ứng các điều kiện theo quy định và trên cơ sở ký hợp đồng đại lý với chi nhánh ngân hàng biên giới của TCTD được phép.

2. Điều kiện để TCKT thực hiện hoạt động đại lý đối tiền của nước có chung biên giới

Nhằm đảm bảo đồng tiền của nước có chung biên giới chỉ được đổi tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu, dự thảo Nghị định quy định 02 điều kiện chính đối với TCKT thực hiện hoạt động đại lý đối tiền của nước có chung biên giới gồm:

(i) Điều kiện về trụ sở chính hoặc chi nhánh: TCKT có trụ sở chính tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh biên giới; hoặc có trụ sở chính và chi nhánh tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn một tỉnh biên giới; hoặc có trụ sở chính tại tỉnh biên giới và chi nhánh tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu trên cùng địa bàn một tỉnh biên giới;

(ii) Điều kiện về địa điểm đặt đại lý đổi tiền: Có địa điểm đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới đất liền, khu kinh tế cửa khẩu thuộc trụ sở chính, chi nhánh.

Ngoài ra, điều kiện đối với TCKT làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới có nhiều nội dung tương tự với điều kiện đối với TCKT làm đại lý đổi ngoại tệ như: Có quy trình nghiệp vụ đổi tiền, có biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình đổi tiền; có bảng thông báo tỷ giá công khai; được TCTD được phép ủy quyền làm đại lý...

3. Quy định về trình tự, thủ tục cấp phép thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới

Hiện nay, chưa có quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp phép cho TCKT được thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới. Điều 14 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ không được ban hành quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục hành chính. Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

4. Thời hạn chấm dứt hoạt động của bàn đổi tiền cá nhân

Dự thảo Nghị định quy định thời gian chuyển tiếp đối với các bàn đổi tiền cá nhân là 06 tháng. Sau thời gian này, các bàn đổi tiền cá nhân phải chấm dứt hoạt động. Cá nhân có nhu cầu tiếp tục thực hiện hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới phải thành lập tổ chức kinh tế để được NHNN chi nhánh tỉnh biên giới xem xét, cấp phép thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

Quy định này nhằm mục đích để các bàn đổi tiền cá nhân có đủ thời gian cần thiết điều chỉnh hoạt động kinh doanh theo định hướng mới của Chính phủ, hạn chế tác động tiêu cực đến các cá nhân đã được cấp phép và đời sống của người dân khu vực biên giới; hệ thống TCTD cũng có thời gian thiết lập các điều kiện cần thiết cho hoạt động ủy quyền đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới; đồng thời các cơ quan chức năng trên địa bàn có thời gian sắp xếp, có kế hoạch quản lý hoạt động đại lý đổi tiền theo mô hình mới.

5. Bãi bỏ Điều 7 Quyết định 140

Điều 7 Quyết định 140 quy định NHNN xem xét cấp phép cho công dân Việt Nam là cư dân biên giới có đủ điều kiện được thành lập bàn đổi tiền của nước không có chung biên giới cá nhân (hướng dẫn tại Mục 6 Thông tư số 07/2001/TT-NHNN). Tuy nhiên, khoản 1 Điều 36 Pháp lệnh Ngoại hối quy định *“TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối ở trong nước và nước ngoài sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản”*. Như vậy, Pháp lệnh Ngoại hối đã quy định rõ cá nhân không được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối, bao gồm hoạt động đổi tiền của nước không có chung biên giới. Đồng thời, Thông tư số 11/2016/TT-NHNN đã bãi bỏ quy định về điều kiện, thủ tục cấp phép thành lập bàn đổi tiền cá nhân tại Mục 6 Thông tư số 07/2001/TT-NHNN.

Vì vậy, việc bãi bỏ Điều 7 Quyết định 140 là cần thiết nhằm đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

6. Quy định về xử phạt đối với hành vi vi phạm trong hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới:

Để có cơ sở pháp lý cho việc xử lý vi phạm của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, dự thảo Nghị định bổ sung, sửa đổi quy định liên quan đến xử lý vi phạm quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Theo đó, bãi bỏ các hành vi vi phạm đối với bàn đổi ngoại tệ cá nhân và bổ sung các hành vi vi phạm đối với tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

7. Ngoài ra, để tăng tính hiệu quả trong công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước, các nội dung khác có liên quan đến hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới (như phạm vi hoạt động đổi tiền, hạn mức tồn quỹ tiền mặt, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan...) sẽ được quy định tại văn bản hướng dẫn của NHNN.
